

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Ông Trần Ngọc Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

DTK, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1982 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 1/199 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H (đã chết); có chồng là I và có 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18-01-2022 đến ngày 21-01-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Bà BH1 và chồng là ông BH2; cùng nơi cư trú : Số 11 gác 2 J, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16 tháng 01 năm 2022, DTK đi xe ôm một mình từ nhà đến nhà bà BH1 tại địa chỉ số 11 gác 2 J, phường B, quận C, Hải

Phòng để hỏi vay tiền. Lúc này chỉ có ông BH2 là chồng bà BH1 đang ở dưới bếp nên DTK đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy ông BH2 đang mãi dưới bếp không để ý, DTK lên vào nhà và trôn trên gác lửng chờ cơ hội trộm cắp tài sản. Trong lúc đi lên gác lửng DTK thấy có 01 túi xách vải màu nâu để ở trên kết sắt cạnh cầu thang nên đã lấy túi xách rồi mang lên gác lửng kiểm tra nhưng không thấy tài sản gì có giá trị nên DTK để lại vị trí cũ rồi lên gác trôn tiếp. Một lúc sau vợ chồng bà BH1 đóng cửa, tắt điện đi ra ngoài mang theo cả túi xách đi. Quan sát thấy vợ chồng bà BH1 đã ra khỏi nhà, DTK đi từ gác lửng xuống sử dụng một bật lửa lấy trong nhà bà BH1 soi để lục tủ quần áo, kệ tivi, mặt bàn cạnh cầu thang tìm tài sản có giá trị và sử dụng đèn của vợt bắt muỗi để chiếu sáng lục lợi, tìm kiếm chìa khóa, cách mở kết sắt nhưng không phát hiện thấy tài sản gì có giá trị. Khi DTK đang lục tìm tài sản thì vợ chồng bà BH1 về và để chiếc túi vải màu nâu của mình lên trên kết sắt cạnh cầu thang, sau đó bà BH1 đi ra ngoài. Khi thấy trong nhà không có ai, DTK đi từ gác lửng xuống, lấy trong túi xách của bà BH1 vừa để trên kết sắt 01 cọc tiền có trị giá 21.017.000đồng. Khi ra đến ngoài cửa DTK thấy ông BH2 đang đứng trong bếp, lợi dụng lúc ông BH2 không để ý, DTK lên xuống dưới ra về. DTK đã tiêu hết số tiền 3.517.000đồng trong số tiền trộm được vào mục đích cá nhân.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 DTK đến Công an phường B đầu thú và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng số tiền còn lại là 17.500.000đồng và khắc phục hậu quả số tiền 3.517.000đồng cho bà BH1, ông BH2.

Tại Kết luận giám định số 69/KLGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“05 (Năm) tập tin Video có phần mở rộng “MP 4” tổng dung lượng 239 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 16 GB đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không bị cắt ghép, chỉnh sửa”*.

Tại Kết luận giám định số 06/KLGĐ (ĐV) ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Dấu vết đường vân kí hiệu DV1 với dấu vân tay in tại ô G iữa trái trên chỉ bản ghi tên DTK, sinh năm 1982, nơi cư trú : Số 1/199 A, phường B, C, Hải Phòng là của cùng một người”*.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSHB ngày 06-4-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DTK về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng. Nguyên nhân phạm tội do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, túng quẫn, bị cáo phải một mình kiếm tiền nuôi năm con nhỏ trong đó có 01 con bị bại não; 01 con dưới 36 tháng tuổi và việc quản lý tài sản của bị hại có phần sơ hở nên đã tham

lam, nhất thời phạm tội. Nay bị cáo ăn năn, hối cải, đã khắc phục đầy đủ thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả và khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 21.017.000đồng. Bị hại không còn ý kiến nào khác và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án là: 01 vợt muỗi bằng nhựa dài 50cm, rộng 22cm; 01 bật lửa màu cam dài 08cm nhãn hiệu K; 01 chiếc áo khoác phao màu đen cúc bấm không có khóa kéo; 01 chiếc mũ vải trùm đầu có họa tiết hoa; 01 chiếc quần thun dài màu xám; 01 đôi dép lê màu hồng chất liệu nhựa; 01 USB Kingston màu trắng (tất cả các vật chứng trên đều đã qua sử dụng).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về hành vi, thủ đoạn phạm tội, số lượng và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra còn được chứng minh bởi Kết luận giám định số 06/KLGD (ĐV) ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng là số tiền 21.017.000đồng của bị hại đã được thu hồi. Bởi vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 16 tháng 01 năm 2022 tại số 11 gác 2 J, phường B, quận C, Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại số tiền 21.017.000đồng (Hai mươi một triệu không trăm mười bảy nghìn đồng). Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 21.017.000đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo DTK không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện hoàn trả và khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo có bố đẻ là thương binh, đang nuôi 05 con trong đó có 01 con bị bại não thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, 01 con dưới 36 tháng tuổi. Bởi vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động do hoàn cảnh khó khăn nên nhất thời phạm tội, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở Mục [7], có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội. Có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và

gia đình quản lý là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng. Bởi vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra và quá trình giải quyết vụ án đã có đủ các lời khai thể hiện họ đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không còn ý kiến bồi thường gì thêm nữa nên không xét việc bồi thường.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 vợt muỗi bằng nhựa dài 50cm, rộng 22cm; 01 bật lửa màu cam dài 08cm nhãn hiệu K; 01 USB Kingston màu trắng, đây là tài sản của vợ chồng bà BH1, ông BH2, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với bà BH1, ông BH2; ông bà đều có ý kiến do các vật này không còn giá trị sử dụng nên ông bà không xin nhận lại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự tự nguyện của chủ tài sản, các vật đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc áo khoác phao màu đen cúc bấm không có khóa kéo; 01 chiếc mũ vải trùm đầu có họa tiết hoa; 01 chiếc quần thun dài màu xám; 01 đôi dép lê màu hồng chất liệu nhựa. Đây là các vật dụng của bị cáo Khánh sử dụng khi phạm tội, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo không đề nghị xin nhận lại. Xét các vật này bị cáo sử dụng khi phạm tội và đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại đều được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: DTK 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo DTK.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

01 vợt muỗi bằng nhựa dài 50cm, rộng 22cm; 01 bật lửa màu cam dài 08cm nhãn hiệu K; 01 chiếc áo khoác phao màu đen cúc bấm không có khóa kéo; 01 chiếc mũ vải trùm đầu có họa tiết hoa; 01 chiếc quần thun dài màu xám; 01 đôi dép lê màu hồng chất liệu nhựa; 01 USB Kingston màu trắng (tất cả các vật chứng trên đều đã qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 15 tháng 4 năm 2022).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo DTK phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương